TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2019/HSST
Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ

Ông Bùi Xuân Đãng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/HSST ngày 04/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** - Sinh ngày 16/11/1993 tại Hà Nội

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

ĐKHKTT: đội 2, xã T, huyện T, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 6/12

Con ông: Nguyễn Văn Đ Con bà: Nguyễn Thị K

Là con thứ ba trong gia đình có ba anh em

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 11/4/2014, tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2014/HSST, TAND huyện H, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2013. Ra tù về địa phương ngày 09/3/2015 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 20/4/2017, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST, TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2017. Ra tù về địa phương ngày 09/5/2018 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 22/8/2019, tại bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HS-ST, TAND quận Đ, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2019 (Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản này).

(Danh chỉ bản số 0373 do công an huyện T lập ngày 15/8/2019)

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án*: Anh Nguyễn Tiến V - SN 1996 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Khánh T - SN 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại : số 12, ngõ 99, phố Đ, phường Đ, quận H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2018, Nguyễn Văn T mang theo 01 bộ vam phá khóa và thuê xe ôm đi đến khu vực thông H, xã T, huyện T, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ ở 51 thôn H, xã T, huyện T, TP Hà Nội thấy cổng khu nhà trọ không khóa, T mở cổng đi vào bên trong sân khu nhà trọ thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety BKS …F9-4401 (SK: G102LK*028842*, SM: FMG2*000028842) của anh Nguyễn Tiến V khóa điện, khóa xích bánh sau và dựng trong sân nhà trọ, không có người trông giữ. T mở cửa sổ phòng trọ nơi chiếc xe đang dựng và thò tay qua cửa sổ phòng trọ lấy 01 chìa khóa bên trong. Sau khi mở được khóa xích, T dùng vam và phá khóa điện rồi điều khiển xe đi về phòng trọ. Trên đường đi, T tháo biển kiểm soát của xe vứt đi. Ngày 24/12/2018, T mang chiếc xe này đến của hàng sửa xe mô tô của anh Nguyễn Khánh T ở số 12, ngõ 99, phố Đ, phường Đ, quận H, TP Hà Nội và nhờ anh T thay khóa điện của xe. Anh T không đồng ý và bảo T mang xe đi nhưng T không nói gì và bỏ về phòng trọ, để lại chiếc xe nói trên ở của hàng của anh T. Anh T đã liên lạc với T để yêu cầu T mang chiếc xe đi nhưng không biết nơi ở và số điện thoại của T.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan Điều tra - Công an quận T triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc và T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày, Công an quận T đã thu giữ chiếc xe mô tô nói trên tại của hàng cửa anh Thiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an quận T đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety BKS …F9-4401 có trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra - Công an quận T xác định Nguyễn Văn T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản ở các quận huyện trên địa bàn TP Hà Nội và bán các xe mô tô trộm cắp cho anh T. Ngày 06/7/2019, Cơ quan Điều tra - Công an quận T đã chuyển hồ sơ vụ trộm cắp xảy ra ngày 23/12/2019 tại thôn H, xã T, huyện T, TP Hà Nội cho Cơ quan Điều tra - Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền. Đối với các vụ trộm cắp khác thì Cơ quan Điều tra - Công an quận T tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Khánh T, khi mang xe mô tô nói trên đến, T không nói gì về nguồn gốc chiếc xe cho anh T biết mà bỏ đi luôn. Anh T đã liên lạc với T để yêu cầu mang xe đi nhưng không được. Do anh T không biết rõ chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety BKS …F9-4401 (SK: G102LK*028842*, SM: FMG2*000028842) qua điều tra xác minh là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tiến V, Cơ quan Điều tra đã trao trả cho anh V, anh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc biểm kiểm soát số …F9-4401 do T không nhớ vứt ở địa điểm nào nên Cơ quan Điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 28/10/2019, VKSND huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên toà: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của TAND quận Đ, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 66 tháng đến 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt của bản án trước 24/4/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 23/12/2018, tại nhà trọ của anh Nguyễn Tiến V ở 51 thôn H, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety BKS …F9-4401của anh V có trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án năm 2017 là tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này do cố ý nên hành vi của Nguyễn Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết tái phạm nguy hiểm. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 36 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của TAND quận Đ, TP Hà Nội, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2019. Do vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của TAND quận Đ, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành, thời hạn tù tính từ ngày bắt của bản án trước.

[5] Đối với anh Nguyễn Khánh T, khi mang xe đến T đã để lại và bỏ đi luôn. Anh T đã liên lạc với T để yêu cầu mang xe đi nhưng không được. Do anh T không biết rõ chiếc xe trên

là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T không xử lý là có căn cứ.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 36** (*ba sáu)* **tháng tù, tổng hợp** với hình phạt **36 tháng tù** của bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của TAND quận Đ, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **72** (*bảy hai*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt của bản án trước 24/4/2019.

* ***Về án phí:*** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**** Về quyền kháng cáo:*** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Công an huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội
- Bị cáo, bị hại
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 145/2019/HSST
Ngày: 23/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ

Ông Bùi Xuân Đãng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/HSST ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ NGỌC TRƯỜNG -** Sinh ngày 29/3/1993 tại Thanh Hóa

ĐKHKTT: thôn Mỹ Cầu, xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 7/12

Con ông: Lê Ngọc Chung Con bà: Nguyễn Thị Lý

Là con thứ hai trong gia đình có hai chị em

- Tiền sự: ngày 15/5/2012, UBND TP Hà Nội ra Quyết định số 1975/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Tiền án:

+ Ngày 04/3/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST, TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung buộc phải chấp hành là 13 tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày 10/7/2014 được trừ thời gian đã tạm giữ từ 17/6/2014 đến 26/6/2014. Ra tù về địa phương ngày 30/7/2015 (đã xóa án tích)

+ Ngày 23/11/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2015/HSST, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2015. Ra tù về địa phương ngày 28/6/2016 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 13/01/2017, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2016. Ra tù về địa phương ngày 21/01/2018 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0280 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 22/5/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 20/5/2019, tạm giam ngày 29/5/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án*: Anh Ngô Huỳnh Đức - SN 1992 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm 11, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, Lê Ngọc Trường đi bộ lang thang từ khu vực Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội đến khu vực thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu tập thể Dệt thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, Trường thấy nhà của anh Ngô Huỳnh Đức và anh Ngô Đan Trường cùng thuê trọ ở dãy A16 đang mở cửa, trên mặt bàn làm việc kê phía sát cửa ra vào anh Đức để 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Insprion N4110 và sạc pin. Quan sát thấy không có người trong nhà nên Trường lén lút đi vào trong nhà rút dây sạc điện và lấy trộm chiếc laptop rồi đi ra ngoài thì bị anh Ngô Đan Trường đang đi từ tầng 2 xuống phát hiện hô hoán. Anh Ngô Huỳnh Đức chạy từ trong nhà vệ sinh ra cùng anh Đan Trường đuổi theo Lê Ngọc Trường. Bị đuổi nên Lê Ngọc Trường liền ném chiếc laptop vừa trộm cắp xuống đất và bỏ chạy được một đoạn thì bị bắt giữ cùng vật chứng là 01 laptop nhãn hiệu Dell Insprion N4110. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Lê Ngọc Trường 01 điện thoại di động QMobile LIM3

Bản kết luận định giá tài sản số 152/KLĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc laptop nhãn hiệu Dell Insprion N4110 có trị giá

3.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này. Qua điều tra xác minh, chiếc xe máy tính này là tài sản của anh Đức nên Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Đức. Anh Đức đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động QMobile LIM3 là tài sản cá nhân của Trường không sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 03/9/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Ngọc Trường về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên toà: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019.

Về vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động QMobile LIM3 đã cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 20/5/2019, tại nhà trọ của anh Ngô Huỳnh Đức và anh Ngô Đan Trường ở dãy A16 khu tập thể Dệt thuộc thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, Lê Ngọc Trường đã có hành vi trộm cắp của anh Ngô Huỳnh Đức 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell Insprion N4110 có trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án năm 2017 là tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này do cố ý nên hành vi của Lê Ngọc Trường phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết tái phạm nguy hiểm. VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Ngọc Trường ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản

trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu QMobile LIM3 đã cũ, xét đây là tài sản các nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Ngọc Trường phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Lê Ngọc Trường 32** (*ba hai)* **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019.

* ***Về án phí:*** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**** Về vật chứng***: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu QMobile LIM3 màu vàng đã cũ không có nắp pin phía sau, bàn phím bong tróc (thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Công an huyện Thanh Trì và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì)

**** Về quyền kháng cáo:*** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Huỳnh Đức có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

**** Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**